

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 5

Địa 3, 4, 5: ĐỊA CÓ TÂM CÓ TỬ 2

Lại nữa, trong Sắc giới, chư Thiên thọ sanh nơi địa Tĩnh lự thứ nhất, tức nhận lấy “Hỷ lạc ly sanh” của địa ấy. Chư Thiên thuộc địa Tĩnh lự thứ hai thì nhận lấy “Hỷ lạc định sanh”. Chư Thiên nơi địa Tĩnh lự thứ ba tất nhận lấy “Diệu lạc lìa hỷ”. Còn chư Thiên nơi địa Tĩnh lự thứ tư thì nhận lấy sự an lạc thanh tịnh tịch tĩnh vô động do xả niệm. Chư Thiên trong Vô sắc giới tức nhận lấy sự an lạc của giải thoát vắng lặng tột cùng.

Lại nữa, nên biết, do sáu thứ thù thắng, nên khổ lạc thù thắng. Sáu thứ thù thắng là:

1. Thù thắng về hình lượng.
2. Thù thắng về nhu hòa.
3. Thù thắng về duyên.
4. Thù thắng về thời.
5. Thù thắng về tâm.
6. Thù thắng về chỗ dựa.

Vì sao? Vì thân lượng như như dần thêm rộng lớn, như vậy như vậy, khổ chuyển biến thù thắng. Vì chỗ dựa như như dần thêm nhu hòa, như vậy như vậy nên khổ chuyển biến thù thắng. Vì duyên của khổ như như dần càng thêm mãnh liệt với nhiều sai biệt, như vậy như vậy nên khổ chuyển biến thù thắng. Vì thời phần như như dần xa vô gián, như vậy như vậy nên khổ chuyển biến thù thắng. Vì lực không chọn lựa của nội tâm như như dần dần thêm rộng, như vậy như vậy nên khổ chuyển biến thù thắng. Vì “vật chứa khổ” của chỗ dựa như như dần tăng, như vậy như vậy nên khổ chuyển biến thù thắng. Như khổ thù thắng, nghĩa của lạc thù thắng cũng vậy, nên biết, tùy theo chỗ ứng hợp mà nói rộng.

Lại, lạc có hai thứ:

1. Lạc không phải do Thánh tài sanh ra.
2. Lạc do Thánh tài sanh ra.

Lạc không phải do Thánh tài sanh ra: Tức do bốn thứ tư cụ (của cải, vật dụng) làm duyên sanh ra:

1. Tư cụ thích duyệt.
2. Tư cụ tư trưởng.
3. Tư cụ thanh tịnh.
4. Tư cụ trụ trì.

- Tư cụ thích duyệt: Tức là xe cộ, y phục, các vật dụng trang sức, ca nhạc múa hát, hương xoa thân, hoa cài tóc, đủ loại châu báu thượng diệu, ánh sáng chói lọi, kẻ hầu nam, nữ, vô số kho tàng.

- Tư cụ tư trưởng: Nghĩa là các sự việc không tầm, tứ như luân thạch đánh đập, đập đập, xoa ấn v.v...

- Tư cụ thanh tịnh: Tức những vật như cỏ kiết tường, quả Tần loa, vỏ ốc v.v...

- Tư cụ trụ trì: Là những thức ăn, uống.

Lạc do Thánh tài sanh ra: Tức do bảy Thánh tài làm duyên sanh ra. Những gì là bảy Thánh tài? Đó là:

1. Tín.
2. Giới.
3. Hổ.
4. Thẹn.
5. Văn (nghe, hiểu).
6. Xả.
7. Tuệ.

Lại nữa, do 15 thứ tướng, nên lạc được sanh từ chẳng phải Thánh tài và Thánh tài có khác nhau. Những gì là 15 tướng? Tức:

- Lạc do chẳng phải Thánh tài sanh ra có thể dấy khởi hành ác.

- Lạc do Thánh tài sanh ra có thể dấy khởi hành diệu.

- Lạc do chẳng phải Thánh tài sanh ra tương ứng với hỷ lạc có tội.

- Lạc do Thánh tài sanh ra tương ứng với hỷ lạc vô tội.

- Lạc do chẳng phải Thánh tài sanh ra thì nhỏ, kém, không hiện hữu khắp chỗ dựa.

- Lạc do Thánh tài sanh ra thì rộng lớn, hiện bày đầy khắp chỗ dựa.

- Lạc do chẳng phải Thánh tài sanh ra không hiện hữu trong mọi

lúc, do dựa vào duyên bên ngoài.

- Lạc do Thánh tài sanh ra hiện hữu trong tất cả thời điểm, do dựa nơi duyên bên trong.

- Lạc do chẳng phải Thánh tài sanh ra không phải hiện hữu nơi tất cả địa, vì chỉ có nơi Dục giới.

- Lạc do Thánh tài sanh ra thì có mặt nơi tất cả địa, chung cả ba cõi, có hệ thuộc, không hệ thuộc.

- Lạc do chẳng phải Thánh tài sanh ra không thể dẫn phát Thánh tài và phi Thánh tài ở đời sau.

- Lạc do Thánh tài sanh ra thì có thể dẫn phát Thánh tài, phi Thánh tài nơi đời sau.

- Lạc do chẳng phải Thánh tài sanh ra, nếu lúc thọ dụng thì có cùng tận, có giới hạn.

- Lạc do Thánh tài sanh ra, nếu khi thọ dụng thì càng thêm dồi dào, tăng trưởng rộng lớn.

- Lạc do chẳng phải Thánh tài sanh ra có thể bị kẻ khác cướp đoạt: hoặc nạn vui, giặc oán, nước, lửa v.v...

- Lạc do Thánh tài sanh ra thì không gì có thể xâm đoạt.

- Lạc do Thánh tài sanh ra thì không thể từ nơi đời hiện tại giữ vững, dẫn tới đời sau.

- Lạc do Thánh tài sanh ra tức có thể từ nơi đời hiện tại giữ vững, dẫn đến đời sau.

- Lạc do chẳng phải Thánh tài sanh ra, lúc thọ dụng không thể sung túc.

- Lạc do Thánh tài sanh ra, khi thọ dụng thì sung mãn trọn vẹn.

- Lạc do chẳng phải Thánh tài sanh ra, có sợ hãi, có oán đối, có tai họa, có phiền não thiêu đốt, không thể đoạn trừ khổ lớn của đời sau. Có sợ hãi: Tức sợ hãi về nơi chốn nương dựa của khổ não đời vị lai. Có oán đối: Tức các nơi chốn, chỗ dựa cho việc tranh chấp, kiện tụng. Có tai họa: Tức là chỗ dựa của già, bệnh, chết. Có phiền não thiêu đốt: Tức do tánh của lạc ấy là không chân thật, như các thứ bệnh tật, là chỗ dựa của điên đảo, hư vọng, cũng là chỗ dựa của vô số sầu khổ, nhiệt não bức bách.

Không thể đoạn trừ khổ lớn nơi đời sau: Tức là chỗ dựa của các phiền não căn bản như tham, sân v.v... thuận theo hai thứ lậu hoặc.

- Lạc do Thánh tài sanh ra, nên biết là ngược lại với các tính chất kể trên của lạc do chẳng phải Thánh tài sanh ra.

Lại, có dục bên ngoài: Là thọ dụng dục trần. Thánh tuệ mạng: Là

thọ dụng Chánh pháp. Do năm thứ tướng nên có sai biệt. Vì nhân duyên này, nên gọi là Thánh tuệ mạng vì dùng tuệ mạng thanh tịnh vô thượng để tự sanh sống. Những gì là năm tướng? Tức:

1. Thọ dụng Chánh pháp không cấu nhiễm.
2. Thọ dụng Chánh pháp hết mực trọn vẹn.
3. Thọ dụng Chánh pháp hoàn toàn an tịnh.
4. Thọ dụng Chánh pháp không cùng chung với các tuệ mạng khác.
5. Thọ dụng Chánh pháp có an lạc chân thật, nên hàng phục các thứ ma oán.

Ở đây, các thứ thọ dụng là dục lạc hiện có. Là thuận theo chỗ vui, tức nơi chốn theo đuổi của tham ái. Là thuận theo xứ buồn, tức chỗ theo đuổi của sân hận. Là thuận theo chốn xả, tức chỗ theo đuổi của xả không lựa chọn. Việc thọ dụng Chánh pháp của Thánh tuệ mạng thì không như vậy.

Lại, các thứ hữu dục: Là thọ dụng dục trần, từ chỗ không thể nhận biết về “Bản tế” đến nay. Do vô thường nên xả bỏ dục trần này thì nhận lấy dục trần khác, hoặc có lúc đều không nhận được gì. Thọ dụng Chánh pháp của Thánh tuệ mạng thì không như thế.

Lại, việc thọ dụng, thì khi thọ dụng dục, tức có lúc khởi ý vui thích, có lúc khởi ý buồn giận. Lại, đối với sự việc ấy, hoặc khi thì sanh hoan hỷ, hoặc khi thì sanh ưu sầu. Thọ dụng Chánh pháp của Thánh tuệ mạng thì không như vậy.

Lại, các thứ lìa dục ngoài tuệ mạng, đối với vô số “Kiến thú” tự phân biệt về xứ thắng giải tà vậy được đầy khởi, thì tâm ấy mãnh liệt, với đủ thứ loại chấp trước, luôn là chỗ theo đuổi của dục nhiễm, tuy đã lìa dục, nhưng lại thói chuyển để đầy sanh. Thọ dụng Chánh pháp của Thánh tuệ mạng thì không như thế.

Lại, người thọ dụng cùng những người đã lìa dục thế gian, với các dục lạc hiện có và dục lạc đã lìa, thấy đều không chân thật, đều là chốn theo đuổi của ma oán, như huyền, như tiếng vang, như bóng, như dợn nắng, như sự việc thấy trong mộng, giống như huyền tạo ra các vật dụng trang sức.

Lại, kẻ ngu tham đắm dục lạc, những kẻ thọ dụng và những người đã lìa dục thế gian, phạm chỗ thọ dụng giống như điên cuồng, như kẻ suy loạn. Do chưa chế ngự được quân ma mà có thọ dụng, vì thế, các lạc kia là không chân thật, cũng không thể ngăn chặn được việc ma hiện có. Thọ dụng Chánh pháp của Thánh tuệ mạng thì không như vậy.

Lại nữa, hữu tình trong ba cõi, với “thân của chỗ dựa”, nên quán xét như thế nào? Nghĩa là, nó giống như ung nhọt nóng độc, là chỗ tùy thuộc của thô, trọng. Tức nơi thân này khi lạc thọ sanh, nên quán ra sao? Nghĩa là xem nó như ung nhọt nóng độc tạm gặp được tiếp xúc lạnh. Tức nơi thân này lúc khổ thọ sanh, nên quán xét như thế nào? Nghĩa là xem nó như ung nhọt nóng độc đang bị tro nóng xát vào. Tức ở nơi thân ấy, lúc chẳng khổ chẳng lạc thọ sanh, nên quán xét ra sao? Nghĩa là xem nó như ung nhọt nóng độc lia mọi tiếp xúc lạnh nóng, trụ nơi chỗ nóng độc của tự tánh. Đức Bạc-già-phạm nói: “Nên biết, lạc thọ là hoại khổ nên khổ. Khổ thọ là khổ khổ nên khổ. Bất khổ bất lạc thọ là hành khổ nên khổ”. Lại nói: “Có hỷ của vị hữu ái. Có hỷ của vị lia ái. Có hỷ của vị lia ái thù thắng”. Các loại như vậy trong kinh đã nói rộng. Nên biết là rơi vào hai cõi.

Lại, Đức Bạc-già-phạm đã kiến lập lạc của tướng thọ diệt là bậc nhất trong các lạc. Đây là dựa vào trụ lạc, chẳng phải cho là thọ lạc. Lại nói có ba thứ lạc: là lạc do lia tham lia sân lia si. Ba thứ lạc này chỉ trong cảnh giới vô lậu mới có thể đạt được. Vì thế lạc ấy gọi là lạc thường, thuộc về cảnh giới Vô lậu.

Lại nữa, thọ dụng ăn uống: Nghĩa là thọ mạng của các hữu tình đã sanh sẽ sanh trong ba cõi nhờ đấy mà được an trụ, ở đây nên biết, ba thứ thực là xúc, ý tư và thức đã khiến cho thọ mạng của hết thảy hữu tình nơi ba cõi được an trụ. Còn một loại đoạn thực thì chỉ khiến cho thọ mạng của hữu tình nơi cõi Dục được an trụ.

Lại, hữu tình thọ sanh nơi cõi Địa ngục, có đoạn thực vi tế. Nghĩa là trong phủ tạng của họ có gió lay động nhẹ. Do nhân duyên này nên chúng sanh ở cõi ấy được sống lâu.

Nơi cõi Ngạ quỷ, Bàn sanh, Người, có đoạn thực thô, tức phân thành từng phần từng đoạn để ăn.

Lại, có cách thực vi tế. Nghĩa là hữu tình trụ nơi vị Yết la lam và chư Thiên nơi cõi Dục, do họ khi ăn xong, các phần đoạn thực hiện có đi vào khắp tất cả các chi tiết của phần thân, dần dần tiêu hóa, không có bài tiết.

Lại nữa, thọ dụng về dâm dục: Các hữu tình hiện có trong Địa ngục đều không có việc hành dâm. Vì sao? Vì các hữu tình ấy trong suốt mọi thời gian không gián đoạn phải luôn nhận chịu vô số sự khổ não dữ dội tội bậc. Do nhân duyên ấy, nên các hữu tình đó, hoặc nam đối với nữ, hoặc nữ đối với nam, đều không dấy khởi sự ham muốn về “khác giới tính”, huống hồ là việc hai bên lần lượt giao hợp.

Trong cõi Nga quý, Bàn sanh, Người, do thân nương dựa hiện có, khổ vui xen lẫn, nên có dâm dục. Nam nữ hai bên lần lượt giao hợp, chất bất tịnh lưu xuất.

Chư Thiên nơi cõi Dục, tuy hành dâm dục nhưng không có chất bất tịnh lưu xuất, chỉ ở căn môn có hơi gió thoát ra, phiền não liền dứt. Chúng thiên nơi cõi Trời Tứ Đại vương, khi hai bên giao hợp thì mọi bức xúc mới dứt. Chư Thiên nơi cõi Trời Ba mươi ba cũng giống như vậy. Chư Thiên nơi cõi Trời Thời Phần, hai bên chỉ ôm nhau, bức xúc liền diệt. Nơi cõi Trời Lạc Hóa, hai bên cùng nhìn nhau cười thì bức xúc liền hết. Ở cõi Trời Tha Hóa Tự Tại, hai bên mắt cùng quay nhìn thì bức xúc liền dứt.

Lại, người nơi ba châu thâm nhận thê thiếp, bày biện việc cưới gả. Người nơi châu Bắc Câu Lô, do không có ngã sở nên không có sự thâm nhận, tất cả hữu tình nơi châu ấy đều không thâm nhận thê thiếp, cũng không có việc cưới gả, như người ở ba châu kia. Loài quỷ Đại lực và chư Thiên nơi Dục giới cũng vậy, chỉ trừ hai cõi Trời Lạc Hóa và Tha Hóa Tự Tại.

Lại, hết thảy thiên chúng thuộc Dục giới đều không có thọ sanh từ thai. Chúng thiên nơi cõi Trời Tứ Đại vương thì ở nơi vai của cha mẹ, hoặc ở trong lòng, như đứa bé năm tuổi thoát nhiên hóa ra. Ở cõi Trời Ba mươi ba thì như đứa bé sáu tuổi. Nơi cõi Trời Thời phần thì như đứa bé bảy tuổi. Cõi Trời Tri túc thì như đứa bé tám tuổi. Cõi Trời Lạc Hóa thì như đứa bé chín tuổi. Cõi Trời Tha Hóa Tự Tại thì như đứa bé 10 tuổi.

Lại nữa, kiến lập về sanh (đời sống): Nghĩa là có ba thứ dục sanh. Hoặc có chúng sanh hiện trụ nơi dục trần. Do hiện trụ nơi dục trần ấy nên giàu sang tự tại. Tức tất cả loài người và chư Thiên nơi cõi Trời Tứ Đại vương, đến cõi Trời Tri túc. Đây gọi là dục sanh thứ nhất.

Hoặc có chúng sanh biến hóa ra dục trần. Do dục trần được biến hóa ấy nên giàu sang tự tại. Tức chư Thiên nơi cõi Trời Lạc Hóa. Do họ vì tự mình nên hóa ra dục trần, chẳng phải vì người khác. Chỉ tự biến hóa các thứ dục trần, nên phú quý tự tại. Đây gọi là dục sanh thứ hai.

Hoặc có chúng sanh do người khác hóa hiện dục trần. Do chỗ hóa hiện các dục trần của người khác ấy nên họ được giàu sang tự tại, tức là chư Thiên nơi cõi Trời Tha Hóa Tự Tại. Do chư Thiên của cõi Trời đó, vì nhân duyên của chính mình cũng có thể biến hóa, vì nhân duyên của người khác, cũng có thể biến hóa. Nên đối với việc tự biến hóa không cho là kỳ lạ, dùng dục trần do kẻ khác biến hóa, nhân đấy được phú quý

tự tại, vì thế cõi ấy được gọi là Trời Tha Hóa Tự Tại. Chẳng phải chư Thiên nơi cõi Trời này chỉ thọ dụng dục trần do “tha hóa”, mà cũng có thọ dụng dục trần do tự mình biến hóa. Đó gọi là dục sanh thứ ba.

Lại có ba thứ lạc sanh. Hoặc có chúng sanh dùng hỷ lạc ly sanh để “tươi tắm” làm sạch thân mình. Tức chư Thiên nơi địa Tĩnh lự thứ nhất. Đó gọi là lạc sanh thứ nhất.

Hoặc có chúng sanh dùng hỷ lạc do định sanh để “tươi tắm” làm trong sạch thân mình. Tức là chư Thiên nơi địa Tĩnh lự thứ hai. Đây gọi là lạc sanh thứ nhì.

Hoặc có chúng sanh dùng lạc do lìa hỷ để “tươi tắm” làm sạch mát thân mình. Tức chư Thiên nơi địa Tĩnh lự thứ ba. Đây gọi là lạc sanh thứ ba.

Hỏi: Do đâu mà kiến lập ba thứ dục sanh và ba thứ lạc sanh?

- Đáp: Do ba thứ cầu đạt: Một là cầu dục; hai là cầu hữu; ba là cầu Phạm hạnh.

Nghĩa là, như các Sa-môn hoặc Bà-la-môn rơi vào cầu dục, thì tất cả đều là ba thứ dục sanh, lại không tăng hơn. Nếu các Sa-môn, hoặc Bà-la-môn rơi vào cầu hữu thì phần nhiều là cầu lạc, do tham lạc, nên tất cả đều là ba thứ lạc sanh. Do các thế gian là xứ sanh tịch tĩnh không khổ không lạc, số người phát khởi sự tìm cầu hết sức ít ỏi, nên từ đây trở lên không lập làm sanh (đời sống, sinh hoạt). Nếu các Sa-môn hoặc Bà-la-môn thực hiện cầu Phạm hạnh, thì hết thấy đều cầu nơi cõi Vô lậu. Hoặc có một loại rơi vào chỗ cầu Phạm hạnh tà vạy, là cầu cảnh giới bất động nơi xứ Không vô biên, xứ Thức vô biên, xứ Vô sở hữu, xứ Phi tưởng phi phi tưởng, khởi phân biệt sai lạc cho là giải thoát. Nên biết đấy là cầu Phạm hạnh hữu thượng. Cầu Phạm hạnh vô thượng là cầu cảnh giới Vô lậu.

Lại nữa, kiến lập về tự thể: Nghĩa là, về các chúng sanh hiện có trong ba cõi, thì có bốn thứ đạt được tự thể sai biệt.

Hoặc có trường hợp đạt được tự thể, do tự mình hại, không do kẻ khác hại. Nghĩa là có cõi Trời thuộc Dục giới tên là Du Hỷ Vọng Niệm. Thiên chúng ở cõi ấy có lúc tham đắm nơi vô số thứ hỷ lạc, nối tiếp trụ lâu ở đấy. Do trụ lâu nên quên mất sự nhớ nghĩ. Vì mất niệm nên từ cõi ấy chết mất. Hoặc lại có cõi Trời tên là Ý Phần. Chư Thiên nơi cõi đó có khi lần lượt đảo mắt nhìn nhau. Do cùng nhìn nên ý giận dữ càng tăng. Ý giận dữ tăng, nên từ cõi đó chết mất.

Hoặc có chúng sanh đạt được tự thể do kẻ khác hại, chẳng phải do tự mình hại. Tức là chúng sanh ở nơi các phần vị Yết-la-lam, Át-bộ

-đàm, Bế thi, Kiện nam, cùng chúng sanh hiện có trong thai mẹ.

Hoặc có loại đạt được tự thể, cũng do tự mình hại, cũng do tự mình hại, cũng do kẻ khác hại. Tức các chúng sanh kia, ở nơi vị đã sanh, các căn đầy đủ, thành tựu.

Hoặc có loại đạt được tự thể, cũng không phải tự mình hại, cũng không phải do kẻ khác hại. Nghĩa là các loại như chư Thiên nơi cõi Sắc, Vô sắc, tất cả cõi Địa ngục, cõi quỷ tương tự Địa ngục, sứ giả của Như Lai trụ nơi thân sau cùng, hành định từ, định diệt hoặc định vô tránh, hoặc ở “trung hữu”.

Lại nữa, thế nào là kiến lập nhân, duyên, quả? Tức lược nêu có bốn thứ:

1. Do tướng.
2. Do chốn nương dựa.
3. Do sự sai biệt.
4. Do kiến lập.

Về tướng của nhân v.v...: Nghĩa là, nếu do cái này làm trước, thì cái này được kiến lập. Cái này hòa hợp nên pháp kia sanh. Hoặc đạt được, hoặc thành tựu, hoặc đầy đủ, hoặc tác dụng. Đây được gọi là nhân.

Hỏi: Lấy cái gì làm trước? Cái gì để kiến lập? Cái gì hòa hợp? Pháp nào được sanh?

- Đáp: Chủng tử của tự thể làm trước. Trừ chỗ dựa của chủng tử, phần còn lại, hoặc có sắc hoặc không sắc, chỗ dựa và nghiệp được kiến lập. Trợ bạn và đối tượng duyên là hòa hợp. Theo chỗ ứng hợp, các pháp hoặc hệ thuộc ba cõi Dục, Sắc, Vô sắc cùng không hệ thuộc được sanh.

Hỏi: Lấy cái gì làm trước? Cái gì được kiến lập? Cái gì hòa hợp? Nên đạt được pháp gì?

- Đáp: Chủng tánh của Thanh văn, Độc giác, Như Lai là làm trước. Lực của nội phần được kiến lập. Lực của ngoại phần là hòa hợp. Pháp đạt được là thoát khỏi sự trói buộc của phiền não, chứng đắc Niết bàn.

- Lực của nội phần: Tức là tác ý như lý, ít dục, biết đủ, các pháp thiện bên trong, cùng đạt được thân người, sanh nơi xứ Thánh, các căn đầy đủ, sự nghiệp không bị trở ngại, ở nơi chốn thiện, sanh tin tưởng thanh tịnh sâu xa. Các pháp như vậy gọi là lực của nội phần.

- Lực của ngoại phần: Nghĩa là chư Phật xuất hiện nơi thế gian, nêu giảng pháp diệu, giáo pháp luôn tồn tại, người trụ nơi Chánh pháp, tùy thuận theo đấy mà chuyển. Người gồm đủ Bi, Tín được xem là hàng thí chủ. Các pháp như thế gọi là lực của ngoại phần.

Hỏi: Lấy cái gì làm trước? Cái gì là kiến lập? Cái gì hòa hợp nên pháp gì thành tựu?

- Đáp: Thắng giải của đối tượng nhận thức được yêu thích là làm trước. Tông, nhân, dụ là kiến lập. Các luận thiện địch (khéo biện biệt, phản bác) không mâu thuẫn làm hòa hợp. Nghĩa được xác lập là thành tựu.

Hỏi: Lấy cái gì làm trước? Cái gì là kiến lập? Cái gì là hòa hợp? Pháp nào được đầy đủ?

- Đáp: Trí công xảo làm trước. Theo chỗ siêng năng chịu khó của trí ấy làm kiến lập. Các vật dụng nơi nghề nghiệp công xảo làm hòa hợp. Xứ nghiệp công xảo được đầy đủ.

Lại, ái là làm trước. Chúng sanh ăn uống, an trụ, theo chỗ nương dựa làm kiến lập bốn loại ăn làm hòa hợp, nên chúng sanh thọ sanh được an trụ đầy đủ, sung mãn.

Hỏi: Do cái gì làm trước? Cái gì là kiến lập? Cái gì là hòa hợp, nên pháp gì làm tác dụng?

- Đáp: Chủng tử của tự thể làm trước. Tức sự sanh ấy làm kiến lập. Duyên của sự sanh ấy là hòa hợp. Các pháp của tự nghiệp là tác dụng có thể nhận biết.

Những gì gọi là tác dụng của tự nghiệp?

Nghĩa là như mắt thì lấy sự thấy làm nghiệp. Như vậy nên biết các căn còn lại mỗi căn đều có tác dụng của tự nghiệp.

Lại, đất có thể giữ gìn. Nước có thể làm cho vật thối rửa. Lửa có thể thiêu đốt, gió có thể làm cho khô ráo. Các loại như thế nên biết là sự sai biệt bên ngoài của tự nghiệp.

Về chỗ dựa của nhân v.v... Tức gồm 15 loại:

1. Lời nói.
2. Lãnh nhận.
3. Tập khí.
4. Chủng tử được nhuần thấm.
5. Diệt vô gián.
6. Cảnh giới.
7. Căn.
8. Tác dụng.
9. Sĩ dụng (tác dụng của con người).
10. Thấy chân thật.
11. Tùy thuận.
12. Công năng sai biệt.

13. Hòa hợp.

14. Chướng ngại.

15. Không chướng ngại.

Về sự sai biệt của nhân v.v... Nghĩa là mười nhân, bốn duyên, năm quả.

Mười nhân là:

1. Nhân tùy thuyết.

2. Nhân quán đãi.

3. Nhân khiên dẫn.

4. Nhân sanh khởi.

5. Nhân nhiếp thọ.

6. Nhân dẫn phát.

7. Nhân định dị.

8. Nhân đồng sự.

9. Nhân tương vi.

10. Nhân bất tương vi.

Bốn duyên là:

1. Duyên nhân.

2. Duyên đẳng vô gián.

3. Duyên sở duyên.

4. Duyên tăng thượng.

Năm quả là:

1. Quả dị thực.

2. Quả đẳng lưu.

3. Quả ly hệ.

4. Quả sĩ dụng.

5. Quả tăng thượng.

Về chỗ kiến lập của nhân v.v... Nghĩa là nương nơi chỗ dựa của nhân ngôn ngữ để thiết lập nhân tùy thuyết. Vì sao? Vì do nơi pháp thuộc về ba cõi Dục, Sắc, Vô sắc và pháp không hệ thuộc ba cõi để thiết lập, gọi là trước nên tư tưởng chuyển. Tư tưởng là trước nên ngôn ngữ chuyển. Do ngôn ngữ nên tùy theo chỗ thấy nghe hiểu biết, đấy khởi các thứ ngôn thuyết. Do đấy, dựa nơi lời nói, dựa vào nơi chốn để thiết lập nhân tùy thuyết.

Nương nơi chỗ dựa của nhân lãnh nhận để thiết lập nhân quán đãi. Vì sao? Vì do các hữu tình. Các hữu dục cầu lạc hệ thuộc cõi Dục, kia quán xét đây đối đãi đối với các vật dụng của dục, hoặc là cầu được, hoặc là tích tập, hoặc là thọ dụng. Các hữu dục cầu lạc hệ thuộc nơi cõi

Sắc, Vô sắc, kia quán xét đây đối đãi, đối với các duyên ấy, hoặc là cầu được, hoặc là thọ dụng. Các hữu dục cầu lạc không hệ thuộc ba cõi, kia quán xét đây đối đãi, đối với các duyên ấy, hoặc là cầu được, hoặc là thọ dụng. Các hữu không dục khổ, kia quán xét đây đối đãi, đối với các sanh duyên ấy, đối với các đoạn duyên ấy, hoặc là xa lìa, hoặc là cầu được, hoặc là thọ dụng. Do đây, nương nơi chỗ dựa của lãnh nhận để thiết lập nhân quán đãi.

Nương nơi chỗ dựa của nhân tập khí để thiết lập nhân khiên dẫn. Vì sao? Vì nghiệp tịnh, bất tịnh huân tập các hành trong ba cõi. Ở trong cõi yêu thích không yêu thích dẫn dắt đến tự thể yêu thích không yêu thích. Lại, tức do lực tăng thượng này nên vật bên ngoài có thanh, suy. Vì thế, nương nơi chỗ dựa của tập khí thuộc nghiệp tịnh, bất tịnh của các hành, để thiết lập nhân khiên dẫn.

Nương vào chỗ dựa của nhân chủng tử được nhuần thấm để thiết lập nhân sanh khởi. Vì sao? Vì do pháp hệ thuộc nơi ba cõi đều từ chủng tử của tự thể sanh. Ái là chủ thể làm nhuần thấm. Chủng tử là đối tượng được làm nhuần thấm. Do các chủng tử của đối tượng được nhuần thấm này, nên chỗ dẫn dắt trước đều có tự thể riêng sẽ được sanh khởi. Như kinh nói: Nghiệp là nhân cảm sanh. Ái là nhân sanh khởi. Vì thế, nương nơi chỗ dựa của chủng tử được nhuần thấm để thiết lập nhân sanh khởi.

Nương vào chỗ dựa của nhân diệt vô gián, cùng nương nơi chỗ dựa của nhân thấy chân thật, sĩ dụng, tác dụng, căn, cảnh giới để thiết lập nhân nhiếp thọ. Vì sao? Vì do các pháp hệ thuộc cõi Dục đã được diệt vô gián thâm nhận, cảnh giới thâm nhận, căn thâm nhận, tác dụng thâm nhận, sĩ dụng thâm nhận, nên các hành chuyển biến. Như các pháp hệ thuộc cõi Dục, các pháp hệ thuộc hai cõi Sắc, Vô sắc cũng vậy. Hoặc do thấy chân thật thâm nhận, nên pháp không hệ thuộc nơi ba cõi còn lại chuyển biến. Vì vậy, nương nơi chỗ dựa của sự thấy chân thật về sĩ dụng, tác dụng, căn, cảnh giới của diệt vô gián, để thiết lập nhân nhiếp thọ.

Nương vào chỗ dựa của nhân tùy thuận, để thiết lập nhân dẫn phát. Vì sao? Do pháp thiện thuộc cõi Dục, có thể dẫn sanh các pháp thiện thù thắng thuộc cõi Dục. Pháp thiện thuộc cõi Dục như vậy, có thể dẫn sanh pháp thiện thuộc cõi Sắc, Vô sắc và pháp thiện không hệ thuộc ba cõi, do tùy thuận nơi các cõi kia. Như pháp thiện thuộc cõi Dục, pháp thiện thuộc cõi Sắc, có thể dẫn sanh các pháp thiện thù thắng thuộc cõi Sắc, cùng pháp thiện thuộc cõi Vô sắc và pháp thiện không hệ thuộc

cõi Sắc. Như pháp thiện thuộc cõi Sắc, pháp thiện thuộc cõi Vô sắc có thể dẫn sanh các pháp thiện thù thắng thuộc cõi Vô sắc cùng pháp thiện không hệ thuộc cõi này. Như pháp thiện thuộc cõi Vô sắc, pháp thiện không hệ thuộc ba cõi có thể dẫn sanh các pháp thiện thù thắng không hệ thuộc ba cõi, và có thể dẫn phát sự tác chứng vô vi.

Lại, pháp bất thiện có thể dẫn sanh các pháp bất thiện nổi bật. Như dục tham có thể dẫn sanh sân, si, mạn, kiến, nghi, các hành ác nơi thân, ngữ, ý. Cũng như dục tham, sân si mạn kiến nghi, nên biết, theo chỗ thích ứng, đều kết hợp đầy đủ.

Như vậy, pháp vô ký có thể dẫn sanh pháp thiện, bất thiện, vô ký, như chủng tử thiện bất thiện vô ký nơi thức A-lại-da.

Lại, pháp vô ký có thể dẫn sanh pháp vô ký nổi bật. Như đoạn thực có thể dẫn hữu tình thọ sanh, khiến trụ khiến an, uy lực tăng trưởng, do tùy thuận nơi cảnh giới kia. Vì thế, nương nơi chỗ dựa tùy thuận để thiết lập nhân dẫn phát.

Nương vào chỗ dựa của nhân công năng sai biệt để thiết lập nhân định dị. Vì sao? Do tự tánh của các pháp thuộc cõi Dục, công năng có sai biệt, nên có thể sanh ra vô số công năng của tự tánh. Như pháp thuộc cõi Dục, pháp thuộc hai cõi Sắc, Vô sắc và pháp không thuộc về ba cõi, cũng vậy. Như thế, nương vào chỗ dựa của công năng sai biệt để thiết lập nhân định dị.

Nương vào chỗ dựa của nhân hòa hợp để thiết lập nhân đồng sự. Vì sao? Vì chính là do đạt được sự hòa hợp tự sanh, nên pháp thuộc cõi Dục sanh. Như pháp thuộc cõi Dục, pháp thuộc hai cõi Sắc, Vô sắc và pháp không hệ thuộc ba cõi, cũng vậy. Như sanh hòa hợp, thì các thứ đạt được, thành tựu, đầy đủ, tác dụng cũng vậy. Vì thế, nương nơi chỗ dựa của hòa hợp để thiết lập nhân đồng sự.

Nương vào chỗ dựa của nhân chướng ngại để thiết lập nhân tương vi. Vì sao? Vì do pháp thuộc cõi Dục sắp được sanh. Nếu có chướng ngại hiện tiền thì không thể sanh. Như pháp thuộc cõi Dục, pháp thuộc hai cõi Sắc, Vô sắc cùng pháp không hệ thuộc ba cõi cũng vậy. Như về sanh, các thứ đạt được, thành tựu, đầy đủ, tác dụng cũng thế. Do đấy, nương vào chỗ dựa của chướng ngại để thiết lập nhân tương vi.

Nương vào chỗ dựa của nhân không chướng ngại để thiết lập nhân bất tương vi. Vì sao? Vì do pháp thuộc cõi Dục sắp được sanh, nếu không có chướng ngại hiện tiền, bấy giờ liền sanh. Như pháp thuộc cõi Dục, pháp thuộc hai cõi Sắc, Vô sắc và pháp không hệ thuộc ba cõi, cũng thế. Như về sanh, các thứ đạt được, thành tựu, đầy đủ, tác dụng,

cũng vậy. Cho nên, nương vào chỗ dựa không chướng ngại để thiết lập nhân bất tương vi.

Lại nữa, nương vào chỗ dựa của duyên chủng tử để thiết lập duyên nhân. Nương vào chỗ dựa của duyên diệt vô gián để thiết lập duyên đẳng vô gián. Nương vào chỗ dựa của duyên cảnh giới để thiết lập duyên sở duyên. Nương vào chỗ dựa của duyên còn lại để thiết lập duyên tăng thượng.

Lại nữa, nương vào chỗ dựa của nhân duyên tùy thuận tập khí, để thiết lập quả dị thực và quả đẳng lưu.

Nương vào chỗ dựa của nhân duyên thấy chân thật, để thiết lập quả ly hệ.

Nương vào chỗ dựa của nhân duyên sĩ dụng, để thiết lập quả sĩ dụng.

Nương vào chỗ dựa của nhân duyên còn lại, để thiết lập quả tăng thượng.

Lại nữa, nghĩa thuận hợp tăng ích là nghĩa của nhân. Nghĩa kiến lập là nghĩa của duyên. Nghĩa thành tựu đầy đủ là nghĩa của quả.

Lại, kiến lập nhân có năm thứ tướng:

1. Nhân năng sanh.
2. Nhân phương tiện.
3. Nhân câu hữu.
4. Nhân vô gián diệt.
5. Nhân cứu viễn diệt.

- Nhân năng sanh: Nghĩa là nhân sanh khởi.

- Nhân phương tiện: Là nhân còn lại.

- Nhân câu hữu: Là một phần của nhân nhiếp thọ. Như mắt đối với nhãn thức, tai v.v... đối với các thức còn lại cũng vậy.

- Nhân vô gián diệt: Tức là nhân sanh khởi.

- Nhân cứu viễn diệt: Là nhân khiến dẫn.

Lại, kiến lập nhân có năm thứ tướng:

1. Nhân khả ái.
2. Nhân chẳng khả ái.
3. Nhân tăng trưởng.
4. Nhân lưu chuyển.
5. Nhân hoàn diệt.

Lại, kiến lập nhân có bảy thứ tướng: Nghĩa là pháp vô thường là nhân. Không có pháp thường có thể làm nhân của pháp. Tức, hoặc là nhân sanh. Hoặc là nhân đắc. Hoặc là nhân thành lập. Hoặc là nhân

thành tựu đầy đủ. Hoặc là nhân tác dụng.

Lại, tuy pháp vô thường là nhân của pháp vô thường, nhưng cùng với tha tánh làm nhân, cũng cùng với tự tánh sau làm nhân, chẳng phải tức sát na ấy.

Lại, tuy cùng với tha tánh làm nhân, và cùng với tự tánh sau làm nhân, nhưng đã sanh, chưa diệt mới có thể làm nhân, chẳng phải là chưa sanh, đã diệt.

Lại, tuy đã sanh, chưa diệt, có thể làm nhân, nhưng đạt được duyên khác mới làm nhân được, chẳng phải là không đạt được.

Lại, tuy đạt được duyên khác, nhưng trở thành biến dị mới có thể làm nhân, không phải là chưa trở thành biến dị.

Lại, tuy trở thành biến dị, tất cùng với công năng tương ứng mới có thể làm nhân, chẳng phải là mất công năng.

Lại, tuy cùng với công năng tương ứng, nhưng phải là tương xứng, tùy thuận mới có thể làm nhân, chẳng phải là không tương xứng tương thuận.

Do bảy thứ tướng như vậy, nên biết, tùy chỗ ứng hợp mà kiến lập các nhân.

Thế nào là kiến lập nêu đặt về tướng? Kệ nói:

*Thế, sở duyên, hành tướng
Đẳng khởi cùng sai biệt
Quyết trạch và lưu chuyển
Lược biện tướng, nên biết.*

Nên biết tướng này lược nêu có bảy thứ:

1. Thế tánh.
2. Đối tượng duyên (sở duyên).
3. Hành tướng.
4. Đẳng khởi.
5. Sai biệt.
6. Quyết trạch.
7. Lưu chuyển.

- Thế tánh của tâm tứ: Nghĩa là không suy lường sâu về đối tượng duyên, thì tứ là thế tánh. Nếu suy lường sâu về đối tượng duyên, nên biết tuệ là thế tánh.

- Đối tượng duyên của tâm tứ: Tức dựa nơi nghĩa của danh thân, cú thân, văn thân làm đối tượng duyên.

- Hành tướng của tâm tứ: Nghĩa là, tức ở nơi đối tượng duyên ấy có hành tướng tìm cầu, là tầm. Tức đối với đối tượng duyên ấy, có hành

tướng quán xét là tứ.

- Đẳng khởi của tâm tứ: Tức là phát khởi ngôn ngữ.

- Sai biệt của tâm tứ: Có bảy thứ sai biệt. Nghĩa là có tướng không tướng, cho đến không nhiễm ô, như trước đã nêu.

- Quyết trạch của tâm tứ: Hoặc tâm tứ tức là phân biệt chẳng? Hoặc phân biệt tức là tâm tứ chẳng?

Nghĩa là, các tâm tứ tất là phân biệt. Hoặc có phân biệt chẳng phải là tâm tứ: Tức đối chiếu với trí xuất thế. Hết thấy tâm, tâm sở còn lại trong ba cõi đều là phân biệt mà không phải là tâm tứ.

- Lưu chuyển của tâm tứ: Nếu là tâm tứ của Địa ngục, thì hành những gì? Tiếp xúc với gì? Dẫn phát gì? Tương ứng với gì? Cần tìm cái gì? Nghiệp chuyển ra sao? Như nơi cõi Địa ngục, các cõi Bằng sanh, ngạ quỷ, người, chư thiên thuộc Dục giới, địa Tịnh lự thứ nhất, với tâm tứ hiện có, cũng được xét đến theo các điểm vừa nêu nơi cõi Địa ngục.

- Tâm tứ của cõi Địa ngục: Hành chỉ là lo lắng. Tiếp xúc chẳng phải là cảnh yêu thích. Dẫn phát nơi khổ. Tương ứng với ưu sầu. Thường cầu thoát khổ. Nghiệp chuyển làm rối loạn tâm.

Như tâm tứ của Địa ngục toàn bộ là thọ khổ, tâm tứ của Ngạ quỷ cũng vậy.

- Tâm tứ hiện có của Bằng sanh, cõi Người, Ngạ quỷ Đại lực, phần nhiều là hành lo lắng, phần ít là hành vui vẻ. Phần nhiều tiếp xúc cảnh không yêu thích, phần ít tiếp xúc cảnh đáng yêu thích. Phần nhiều dẫn sanh khổ, phần ít dẫn sanh lạc. Phần nhiều tương ứng với sầu lo, phần ít tương ứng với hỷ. Phần nhiều cầu thoát khổ, phần ít cầu gặp vui. Nghiệp chuyển làm rối loạn tâm.

- Chư Thiên thuộc Dục giới, với tâm tứ hiện có, phần nhiều hành vui vẻ, phần ít hành lo lắng. Phần nhiều tiếp xúc cảnh đáng yêu thích, phần ít tiếp xúc với cảnh không yêu thích. Phần nhiều dẫn sanh lạc, phần ít dẫn sanh khổ. Phần nhiều tương ứng với hỷ, phần ít tương ứng với ưu sầu. Phần nhiều cầu gặp vui, phần ít cầu thoát khổ. Nghiệp chuyển làm rối loạn tâm.

- Tâm tứ hiện có của chư Thiên địa Tịnh lự thứ nhất: Hành toàn là vui vẻ. Tiếp xúc bên trong hoàn toàn là cảnh giới đáng yêu thích. Dẫn sanh, tương ứng, toàn bộ là lạc, hỷ. Chỉ cầu không lìa lạc. Nghiệp chuyển không làm rối loạn tâm.

Thế nào là nêu đặt, kiến lập tác ý như lý? Kệ viết:

*“Y xứ cùng với sự
Cầu, thọ dụng, chánh hành*

*Hai tư lương Bồ đề
Phương tiện đến bờ kia”.*

Nên biết kiến lập lược nêu có tám tướng: Nghĩa là do: chỗ dựa (y xứ), sự việc, cầu, thọ dụng, chánh hành, phương tiện, tư lương (hành trang) của thừa Thanh văn, phương tiện, tư lương của thừa Độc giác, phương tiện Ba-la-mật-đa dẫn phát.

- Chỗ dựa của tâm tứ tác ý như lý tương ứng: Có sáu thứ chỗ dựa:

1. Thời quyết định.
2. Thời dừng dứt.
3. Thời tạo nghiệp.
4. Thời thế gian lừa dục.
5. Thời xuất thế gian lừa dục.
6. Thời tạo lợi ích cho chúng sanh.

- Sự việc của tâm tứ tác ý như lý tương ứng: Tức có tám sự việc:

1. Sự việc do tác dụng của phước do thí tạo thành.
2. Sự việc do tác dụng của phước do Giới tạo thành.
3. Sự việc do tác dụng của phước do tu tạo thành.
4. Sự việc do văn tạo thành.
5. Sự việc do tư tạo thành.
7. Sự việc do lựa chọn tạo thành.
8. Sự việc do tạo lợi ích cho hữu tình tạo thành.

- Cầu của tâm tứ tác ý như lý tương ứng: Nghĩa là như có một hữu tình không dùng phi pháp, cũng không hung, hiểm tìm cầu của cải, vật dụng.

- Thọ dụng của tâm tứ tác ý như lý tương ứng: Tức như người kia tìm cầu của cải rồi, không nhiễm, không trụ, không đắm, không buộc, không bực, không chấp, cũng không bo bo giữ chặt, thấy sâu chỗ lỗi lầm, biết rõ về nẻo xuất ly, mà thọ dụng của cải ấy.

- Chánh hành của tâm tứ tác ý như lý tương ứng: Như có một hữu tình biết rõ về cha mẹ, các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, gia trưởng v.v... nên cung kính cúng dường, tạo lợi ích, phụng sự, nơi chỗ tạo tội của đời này đời sau, thấy biết nên vô cùng sợ hãi, do đó hành thí, làm phước, thọ trì trai giới.

- Phương tiện tư lương của thừa Thanh văn: Sẽ nói rộng trong phần bàn về địa Thanh văn.

- Phương tiện tư lương của thừa Độc giác: Sẽ nói rộng trong địa Độc giác.

- Phương tiện Ba-la-mật-đa dẫn phát: Sẽ nói rộng trong phần bàn

về địa Bồ tát.

Lại nữa, thí chủ có bốn thứ tướng:

1. Có dục lạc.
2. Không riêng về bè nhóm.
3. Trừ bỏ thiếu thốn.
4. Có đủ chánh trí.

Người đầy đủ Giới, cũng có bốn tướng:

1. Có dục lạc.
2. Tạo thành cầu đường.
3. Không hiện hành.
4. Gồm đủ chánh trí.

Tu tập thành tựu cũng có bốn tướng:

1. Dục giải thanh tịnh.
2. Thân dẫn thanh tịnh.
3. Định thắng giải thanh tịnh.
4. Trí thanh tịnh.

Lại, người thọ nhận bố thí có sáu loại:

1. Do cầu học nên thọ thí.
2. Do mạng sống nên thọ thí.
3. Do nghèo thiếu nên thọ thí.
4. Do từ bỏ nên thọ thí.
5. Do kìm chế sự chơi bời nên thọ thí.
6. Do tham đắm nên thọ thí.

Lại có sáu thứ tổn nã:

1. Tổn nã do đói.
2. Tổn nã do khát.
3. Tổn nã do ăn thức ăn thô.
4. Tổn nã do mệt mỏi.
5. Tổn nã do lạnh.
6. Tổn nã do nóng.
7. Tổn nã do không có ngăn che.
8. Tổn nã do có ngăn che.

Lại có sáu thứ tổn nã:

1. Cùng sanh.
2. Chỗ mong muốn bị thiếu.
3. Bị bức bách.
4. Thời tiết thay đổi.
5. Bị thất thoát.

6. Sự nghiệp bị đình trệ, bỏ dở.

Lại có sáu thứ tạo lợi ích:

1. Tạo lợi ích do hành trì.
2. Tạo lợi ích do dũng mãnh, không tổn hại.
3. Tạo lợi ích do che chở, cứu giúp.
4. Tạo lợi ích do hương xoa.
5. Tạo lợi ích do y phục.
6. Tạo lợi ích do cùng trụ.

Lại có bốn thứ chẳng phải là tướng của bậc thiện hữu:

1. Không bỏ tâm oán.
2. Dẫn phát điều không yêu thích.
3. Ngăn chặn chỗ yêu thích.
4. Dẫn khởi chỗ không thích hợp.

Trái với bốn tướng trên, nên biết tức là bốn tướng của bậc thiện hữu.

Lại có ba thứ thâm dẫn:

1. Thâm dẫn vật dụng nuôi sống.
2. Thâm dẫn có hỷ lạc.
3. Thâm dẫn lìa hỷ lạc.

Lại có bốn thứ phụng sự tùy chuyển:

1. Phụng sự tùy chuyển những người không quen biết.
2. Phụng sự tùy chuyển những người thân quen.
3. Phụng sự tùy chuyển những vị được tôn trọng.
4. Phụng sự tùy chuyển các bậc gồm đủ phước tuệ.

Do bốn thứ phụng sự tùy chuyển này, nên biết, đã nương dựa vào bốn xứ để đạt được năm quả. Những gì là bốn xứ? Đó là:

1. Xứ không thâm nhận.
2. Xứ không xâm não.
3. Xứ nên cúng dường.
4. Xứ đồng phạm tùy chuyển.

Dựa nơi bốn xứ này nên có thể chiêu cảm năm quả:

1. Chiêu cảm sự giàu có lớn.
2. Danh tiếng vang khắp.
3. Lìa các phiền não.
4. Chứng đắc Niết bàn.
5. Sanh vào cõi thiện.

Lại, bậc thông tuệ có ba thứ tướng thông tuệ:

1. Đối với việc thiện thọ nhận hành trì.

2. Đối với việc thiện luôn quyết định.
3. Đối với việc thiện luôn kiên cố. Lại có ba tướng:
 1. Giới tăng thượng thọ học.
 2. Tâm tăng thượng thọ học.
 3. Tuệ tăng thượng thọ học.

